

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày: 05-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Hùng

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST, ngày 04/5/2018 đối với bị cáo: Trần Văn L; sinh năm: 1998; Nơi cư trú: tổ 10, khu phố 1, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Trần Văn L; sinh năm: 1972; con bà: Hồ Thị Mỹ L (đã chết); tiền sự: không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018, đến ngày 01/02/2018 được gia đình bảo lãnh. Hiện đang cư trú tại tổ 10, khu phố 1, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn L; sinh năm 1972 (có mặt).

2. Bà Trần Thị K; sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 1, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Tổ 58, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Vinh H, sinh năm 1974.

HKTT: khu phố 6, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Luân bắt đầu sử dụng ma túy vào khoảng tháng 3 năm 2017, Luân thường mua ma túy tổng hợp (gia đá) của Nguyễn Văn Hậu, sinh năm: 1993; trú tổ 12, khu phố 6, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B về để sử dụng dần. Khoảng 19 giờ ngày 23/01/2018, T1 và T2(chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ Trần Văn L mỗi người góp 100.000 đồng đi mua ma túy tổng hợp (gia đá) về sử dụng. L đồng ý rồi điều khiển xe Suzuki Hayate biển số 72X2-8750 đến nhà Hậu ở hẻm 34/01 Hồ Tùng Mậu, khu phố 6, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp. Đến 21 giờ cùng ngày, cả 3 người ra đập Núi Nhang thuộc thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B sử dụng hết số ma túy vừa mua. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Hậu gọi điện thoại cho L nhờ L chở Hậu về nhà. Trên đường về, Hậu nói với L “cắt dùm Hậu 03 bịch ma túy”, L đồng ý nên Hậu bỏ 03 bịch ma túy vào túi áo khoác của L đang mặc trên người. Đến 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, khi đến hẻm 34/01 Hồ Tùng Mậu, khu phố 6, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh B H thấy có lực lượng công an kiểm tra nên H xuống xe trốn thoát còn L bị bắt. Vật chứng thu giữ gồm: 03 (ba) bịch nylon màu trắng (được hàn kín, bên trong chứa nhiều chất kết tinh không màu, trong suốt được thu giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người của Trần Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1050 màu trắng có số thuê bao 0925.525.779; 6.000.000 đồng và 01 xe máy hiệu Yuzuki Hayate biển số 72X2-8750.

Tại Bản kết luận giám định số 37/GĐMT-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 03 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn Ngãi Giao – Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Phạm Văn H, Trần Văn L, Nguyễn Vinh H, Mai Phong V, Đặng Minh H gửi đến giám định có trọng lượng 0,5055 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 06 đến 12 tháng tù có thời hạn.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1050 màu trắng có số thuê bao 0925.525.779.

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn, mẹ đã mất từ khi bị cáo còn nhỏ nên bị cáo phải nghỉ học đi làm thuê để sinh sống, phụ giúp cha nuôi em đi học.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn L đã nhận lại 01 xe Suzuki Hayate biển số: 72X2-8750 (SK: RLSCF4E0A0106258; SM: F4A5-166498) và không có ý kiến gì.

Bà Trần Thị K đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô 72X2-8750 (SK: RLSCF4E0A0106258; SM: F4A5-166498). Bà Tịnh đã bán lại cho ông L nhưng chưa làm thủ tục sang tên, nay bà T không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thừa nhận: Trần Văn L là người nghiện ma túy từ tháng 3 năm 2017. Để có ma túy sử dụng, Luân thường mua ma túy của Nguyễn Văn H rồi mang về nhà sử dụng dần. Khoảng 19 giờ ngày 23/01/2018, L gọi điện thoại cho Hậu để mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho L để nhờ L chở H về nhà. Trên đường đi, H nói với L “cất giấu dùm Hậu 03 bịch ma túy”, L đồng ý nên H bỏ 03 bịch ma túy đá vào túi áo khoác của L, khi đến trước nhà H thì L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức bắt quả tang. Trọng lượng là 0,5055 gam, loại ma túy tổng hợp Methamphetamine.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Châu Đức lập ngày 24/01/2018; 03 (ba) bịch ma túy tổng hợp Methamphetamine trọng lượng là 0,5055 gam; 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1050 màu trắng có số thuê bao 0925.525.779; 6.000.000 đồng và 01 xe máy hiệu Yuzuki Hayate biển số 72X2-8750; Bản kết luận giám định chất ma túy số: 37/GĐMT-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 03/5/2018, kết luận bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Trần Văn L là công dân đã trưởng thành. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rất rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhiều gia đình ly tán, tan gia, bại sản cũng chỉ vì ma túy.

Nguy hiểm hơn, vì sử dụng ma túy đã làm cho nhiều người thân bại danh liệt, bị lây nhiễm HIV và một số bệnh lây truyền nguy hiểm khác. Thậm chí có nhiều trường hợp do sử dụng ma túy quá liều bị sốc thuốc dẫn đến tử vong. Nhưng vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên Luân đã đồng ý cất giữ trái phép các ma túy cho Hậu. Vì vậy cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo Luân trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo L một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: L phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho L.

Bị cáo Trần Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với L.

[6] Luân là người nghiện ma túy, phải đi làm thuê kiếm sống và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Luân.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, L khai nhận: Chiều ngày 16/01/2018, trong lúc L đang sử dụng ma túy cùng với H thì H nói “Nhờ L bán ma túy dùm cho H, rồi H cho L chơi ma túy miễn phí”. L không nói gì. Sau đó mấy ngày, trong lúc L đang sử dụng ma túy tại nhà của H thì H nhờ Luân mang 01 gói thuốc Jet ra trước cổng đưa cho 01 người tên Tí Có (không biết nhân thân, lai lịch) rồi Luân cầm 200.000 đồng vào đưa lại cho H. L không biết bên trong gói thuốc Jet H có bỏ ma túy hay không? Loại ma túy nào? Trọng lượng? bản thân L không biết bên trong gói thuốc Jet là gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa làm việc được với đối tượng tên H và T1 Có, nên chưa đủ cơ sở để khởi tố Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý các tên: T1, T2 Tí Có (chưa rõ nhân thân lai lịch cụ thể) và Nguyễn Văn H theo quy định.

[8] Xử lý vật chứng:

01 gói niêm phong chứa ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) được đánh số 37 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1050 màu trắng có số thuê bao 0925.525.779 là phương tiện phạm tội thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý những vật chứng trên.

Số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Trần Văn L là tiền của bà Trần Thị K. Ngày 10/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà Kiều (đã xử lý xong).

01 xe Suzuki Hayate biển số: 72X2-8750 (SK: RLSCF4E0A0106258; SM: F4A5-166498) là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn L. Ngày 10/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại xe cho ông Lai (đã xử lý xong).

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn L 07 (bảy) tháng tù. Nhưng trừ cho L 09 ngày đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 24/01/2018, đến ngày 01/02/2018. Như vậy thời hạn tù mà bị cáo L còn phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-E1050, màu trắng, IMEI: 358786/04/233252/0, có số thuê bao 0925.525.779.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) được đánh số 37 ngày 31/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 03/5/2018).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2018), bị cáo L, ông L có quyền kháng cáo. Đối với bà K và bà T vắng mặt thì thời hạn này được tính từ

ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn